

DỮ LIỆU LỚN TRONG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT Ở VIỆT NAM

(tiếp theo số 539 và hết)

BÙI HOÀI SƠN*

3. Dữ liệu lớn trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

Sử dụng dữ liệu lớn trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là cần thiết vì nó giúp đưa ra quyết định thông minh và cập nhật về cách tiếp cận và tôn vinh di sản văn hóa một cách bền vững và hiệu quả. Dữ liệu lớn có thể giúp chúng ta định hướng cho các quyết định quản lý di sản văn hóa như xác định các phong trào mới nhất trong nghiên cứu và phát triển văn hóa để có thể kết nối và giới thiệu với khách du lịch; tìm kiếm, tổng hợp và phân tích các thông tin về lịch sử, văn hóa, truyền thuyết và tài liệu khác để xác định giá trị di sản văn hóa; phân tích các thông tin từ khách du lịch và các nhân viên trong ngành Du lịch để đưa ra quyết định về các giải pháp phát triển và trải nghiệm du lịch; sử dụng dữ liệu lớn để xây dựng các hệ thống thông tin và giám sát để theo dõi, bảo vệ và phục hồi những di sản văn hóa đang có nguy cơ bị mất đi hoặc bị đe dọa; phân tích các đánh giá, đánh giá khả năng và tiềm năng của các di sản văn hóa để đưa ra quyết định về việc tài trợ, thực hiện bảo tồn, tôn tạo.

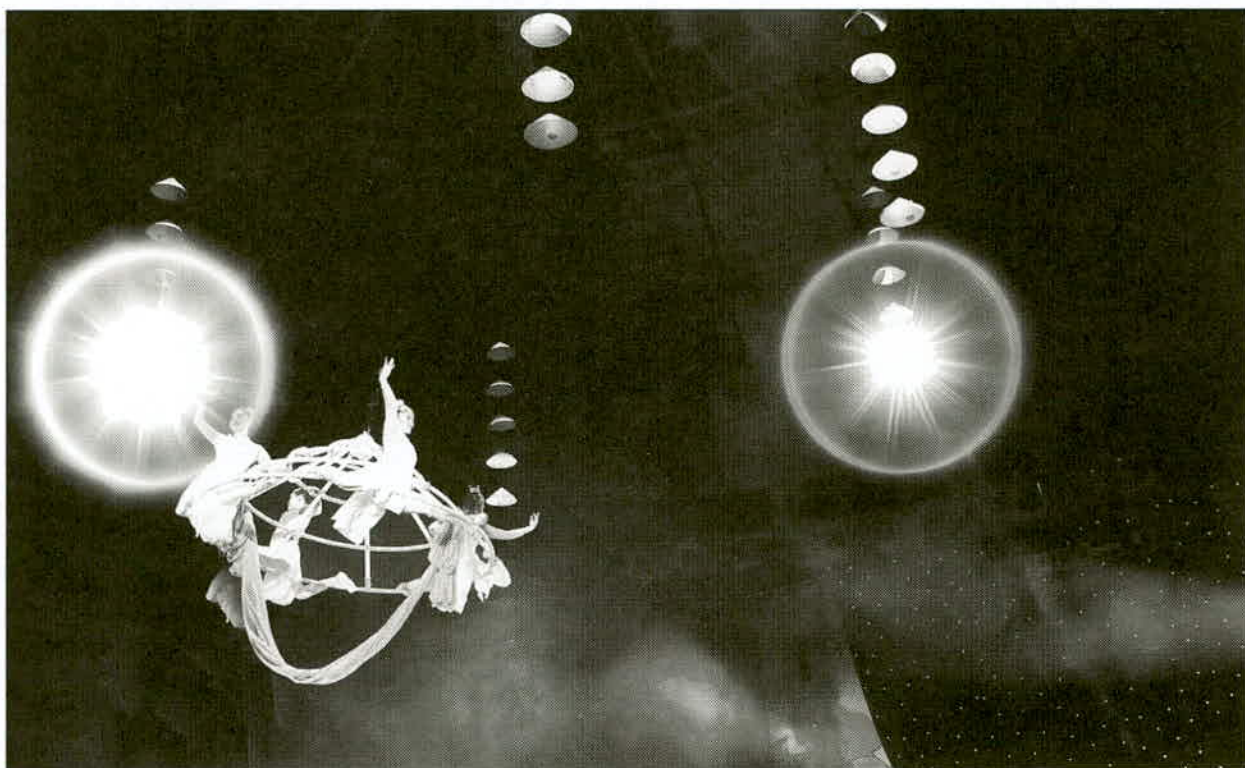
Ngày 9-12-2017, Viện Quốc tế Pháp ngữ và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức hội thảo về *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong bối cảnh điều kiện cách mạng 4.0* thêm một lần nữa khẳng định vai trò của siêu công nghệ và tích hợp trong hoạt động di sản. Ứng dụng dữ liệu lớn trong lĩnh vực di sản văn hóa có 4 đặc điểm: 1) Dữ liệu lớn có khả năng tập hợp thông tin về di sản văn hóa từ các nguồn dữ liệu khác nhau (từ các mạng xã hội, thư viện số, bộ sưu tập đa phương tiện, dịch vụ WebData...); 2) Dữ liệu lớn cho phép người sử dụng hiểu rõ hơn về bối cảnh của di sản và do đó khả năng cung cấp dữ liệu phù hợp với nhu cầu của từng cá

nhân; 3) Dữ liệu lớn cho phép sử dụng các kỹ thuật và công nghệ quản lý dữ liệu tiên tiến cần thiết để xử lý thông tin với tốc độ nhanh và dung lượng lớn; 4) Dữ liệu lớn cho phép khai thác giá trị di sản qua các dịch vụ thông minh như thu thập thông tin, phân tích dữ liệu và các vấn đề khác.

Như vậy, dữ liệu lớn sẽ giúp cho việc kết nối giữa thế giới ảo và thế giới thực tốt hơn, tạo điều kiện cho những người quan tâm đến lĩnh vực này có cơ hội để hiểu biết sâu sắc hơn từ đó yêu mến hơn các di sản của đất nước và nhân loại; từ đó kích thích các lĩnh vực khác có liên quan như du lịch, giáo dục... cũng như trở thành cơ sở để tạo ra một cuộc cách mạng khác trong các chính sách để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Quay trở lại với việc ứng dụng dữ liệu lớn ở Việt Nam, Viện Pháp ngữ đã thực hiện một chương trình về số hóa di sản văn hóa. Số hóa Nhà hát Lớn Hà Nội là một sản phẩm của dự án này thể hiện sự kết hợp giữa công nghệ và văn hóa. “Tính độc đáo của dự án chính là ở nội dung giới thiệu của chuyên tham quan ảo. Đây là một sản phẩm thông minh mở ra hướng đi mới cho việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0” (4).

Tuy vậy, hiện tại, sử dụng dữ liệu lớn trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vẫn còn khá mới mẻ và chưa được phổ biến rộng rãi. Một số tổ chức bảo tồn và quản lý di sản văn hóa đã bắt đầu áp dụng công nghệ dữ liệu lớn để tăng cường quản lý và bảo vệ di sản của mình, nhưng vẫn còn nhiều công việc cần được thực hiện để tận dụng tối đa lợi ích của dữ liệu lớn. Việc ứng dụng dữ liệu lớn cũng luôn đi kèm với những thách thức mới. Theo



Đu nón nghệ thuật - Ảnh: Nguyễn Thanh Hà

PGS, TS Nguyễn Văn Huy: “Trên thế giới, việc sử dụng công nghệ như công nghệ hình ảnh 3D để lưu trữ, truyền thông về di sản đã trở nên phổ biến. Ở Việt Nam cũng rất cần học hỏi cách làm này, nhưng vấn đề là ai làm? Có làm lâu dài được hay không? Bởi quá trình số hóa dữ liệu cần phải qua hai bước. Đó là nhận diện di sản và sau đó mới tư liệu hóa, nhà khoa học cần phải “hiện diện” ở cả hai bước này nhằm đánh giá di sản và đảm bảo từng thao tác kỹ thuật trong các khâu tư liệu hóa đúng với yêu cầu bảo tồn. Nhìn chung, bức tranh trên cho thấy, để đưa ứng dụng công nghệ 3D vào số hóa dữ liệu di sản không phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng về công nghệ mà chủ yếu nằm ở khâu phối kết hợp giữa các đơn vị quản lý di sản, di tích và bảo tàng với các đơn vị làm về giải pháp công nghệ” (5).

Một số thách thức khác đang đối diện là sự thiếu hụt nguồn vốn trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng dữ liệu lớn và đào tạo nhân lực chuyên môn, cũng như việc tìm kiếm và sử dụng các nguồn dữ liệu thích hợp. Điều này đặc biệt khó khăn đối với các tổ chức bảo tồn di sản văn hóa ở các địa phương có nguồn lực hạn chế. Ngoài ra, việc bảo vệ và phát triển di sản văn hóa đôi khi còn gặp phải những

tranh cãi về việc giữ gìn bản sắc văn hóa và đưa vào khai thác kinh tế. Do đó, sử dụng dữ liệu lớn phải được thực hiện một cách khôn ngoan và cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo tính thống nhất và bền vững cho di sản văn hóa.

Để sử dụng dữ liệu lớn hiệu quả trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, theo tôi, chúng ta cần: 1) Xây dựng hệ thống quản lý và lưu trữ dữ liệu lớn: đảm bảo tất cả dữ liệu liên quan đến di sản văn hóa được thu thập, lưu trữ và sắp xếp một cách có tổ chức và dễ dàng truy cập; 2) Sử dụng công nghệ quản lý dữ liệu lớn: áp dụng các công nghệ như Big Data Analytics, Machine Learning, AI để phân tích và trích xuất thông tin từ dữ liệu lớn, giúp đưa ra những quyết định chính xác và hiệu quả trong quản lý và bảo vệ di sản văn hóa; 3) Đào tạo nhân lực chuyên môn: đào tạo những chuyên gia có kiến thức sâu về sử dụng dữ liệu lớn, giúp tạo ra những công cụ và giải pháp phù hợp cho việc quản lý di sản văn hóa; 4) Kết nối và chia sẻ dữ liệu: xây dựng cộng đồng kết nối các tổ chức và cá nhân liên quan đến di sản văn hóa để chia sẻ dữ liệu và kiến thức, giúp tăng cường hiểu biết và quản lý di sản văn hóa một cách toàn diện; 5) Tạo ra các ứng dụng thực tiễn: phát

triển các ứng dụng và sản phẩm sử dụng dữ liệu lớn để tăng cường giá trị và khai thác kinh tế từ di sản văn hóa, đồng thời giúp tăng cường nhận thức của cộng đồng đối với giá trị của di sản văn hóa.

4. Dữ liệu lớn trong việc điều hành, quản lý các tổ chức VHNT

Việc sử dụng dữ liệu lớn trong điều hành và quản lý các tổ chức VHNT có tầm quan trọng rất lớn. Dữ liệu lớn đề cập đến khối lượng lớn và đa dạng của thông tin được tạo ra và thu thập từ nhiều nguồn khác nhau. Khi được thu thập, xử lý và phân tích một cách hợp lý, dữ liệu lớn có thể mang lại nhiều lợi ích cho các tổ chức VHNT, như dữ liệu lớn cho phép tổ chức VHNT thu thập thông tin về khách hàng của mình, bao gồm sở thích, xu hướng, hành vi tiêu dùng và phản hồi. Điều này giúp tổ chức nắm bắt được nhu cầu của khách hàng và tạo ra các chương trình, sự kiện và sản phẩm phù hợp; Dữ liệu lớn cho phép tổ chức VHNT phân tích xu hướng và tiên đoán các xu hướng tương lai. Thông qua việc phân tích dữ liệu từ các nguồn khác nhau, tổ chức có thể nhận biết những thay đổi trong sở thích và nhu cầu của khách hàng, từ đó điều chỉnh chiến lược và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với thị trường. Dữ liệu lớn giúp tổ chức VHNT cung cấp trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Bằng cách theo dõi và phân tích dữ liệu về hành vi và tương tác của khách hàng, tổ chức có thể tùy chỉnh trải nghiệm cá nhân, cung cấp thông tin, dịch vụ và sản phẩm phù hợp với từng khách hàng cụ thể. Bên cạnh đó, dữ liệu lớn giúp tổ chức VHNT quản lý nguồn lực của mình một cách hiệu quả. Thông qua việc phân tích dữ liệu về hiệu suất hoạt động, sử dụng nguồn lực và quản lý chi phí, tổ chức có thể tối ưu hóa quy trình và nguồn lực để đạt được hiệu suất và lợi nhuận tối đa. Ngoài ra, dữ liệu lớn cung cấp thông tin phong phú và hữu ích cho việc phát triển nội dung và sáng tác trong lĩnh vực VHNT. Tổ chức có thể sử dụng dữ liệu lớn để tìm hiểu xu hướng, sở thích của khán giả và từ đó tạo ra những tác phẩm, sáng tác mới phù hợp và hấp dẫn.

Câu chuyện về Uber, Grab sử dụng các ứng dụng công nghệ, tạo ra một kho dữ liệu khổng lồ về khách hàng với những thói quen đi lại của họ, kết nối với các khách hàng ở khắp mọi nơi trên thế giới đã trở thành một chủ đề được bàn luận rất nhiều về cách thức quản lý và kinh doanh mới trong

thế giới công nghiệp 4.0. “Dữ liệu là trọng tâm của Chính phủ trong TK XXI. Nó đặt công dân lên trước và ở vị trí trung tâm trong việc cung cấp dịch vụ công. Nó hỗ trợ việc đưa ra các quyết định hiệu quả. Nó giúp Chính phủ làm việc cho mọi người, bằng cách phản ánh tốt hơn thế giới mà chúng ta đang sống” (6). Chính vì vậy, triển khai và khai thác dữ liệu lớn trong quản lý hoạt động kinh tế, xã hội đã được thực hiện ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Năm 2012, chính quyền của Tổng thống Mỹ Obama đã tuyên bố sáng kiến nghiên cứu và phát triển Dữ liệu lớn để giải quyết những vấn đề mà Chính phủ đang đối mặt; phân tích dữ liệu lớn đóng vai trò quan trọng trong việc thành công trong các chiến dịch tranh cử tổng thống của Obama năm 2012 và Donald Trump năm 2016 hay bầu cử tổng thống Ấn Độ năm 2014. Ở Anh, dữ liệu lớn đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết dữ liệu và dịch vụ của các địa phương với nhau...

Việt Nam đang xây dựng Chính phủ điện tử, theo đó, một trong những yếu tố quan trọng là sự liên kết thông qua mạng internet của các đơn vị hành chính với nhau, thực hiện các thủ tục hành chính công trực tuyến. Bằng cách triển khai một nền tảng dữ liệu lớn, các tổ chức VHNT có thể tiếp cận được lượng lớn thông tin có liên quan đối với các hoạt động hằng ngày của mình. Điều này rất quan trọng, nó không chỉ cho phép các tổ chức VHNT xác định những khu vực cần chú ý mà còn cung cấp cho họ thông tin trong thời gian thực. Trong bối cảnh thị trường nghệ thuật thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh quyết liệt, việc phân tích thông tin quản lý theo thời gian thực là quan trọng, cho phép các tổ chức VHNT đưa ra các quyết định nhanh hơn và theo dõi những quyết định đó cũng như nhanh chóng thay đổi những quyết định quản lý nếu cần.

Về cơ bản, dữ liệu lớn không chỉ là về độ lớn của dữ liệu mà bằng việc đặt các dữ liệu cạnh nhau, kết thành một khối, các dữ liệu này sẽ tạo ra giá trị lớn hơn đối với các nhà quản lý văn hóa. Việc áp dụng dữ liệu lớn có thể giúp cho nhiều tổ chức VHNT có thêm nhiều thông tin mới, hỗ trợ các tổ chức đưa ra quyết định nhanh và phù hợp hơn, cắt giảm chi phí và tạo lợi thế cạnh tranh trong quá trình hoạt động.

Khi dữ liệu lớn giúp ích cho việc kết nối nhu cầu, nguyện vọng của khán giả với các tổ chức

VHNT, việc quản lý VHNT sẽ trở nên rõ ràng, đơn giản và vì khán giả nhiều hơn. Một nhà hát sẽ biết khán giả của mình là ai, nhu cầu của khán giả đối với một vở diễn mới của mình ra sao, trong khi đó, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm cũng có thể hiểu một chính sách về nghệ thuật ra đời nhận được sự phản hồi thế nào từ phía xã hội. Số hóa tất cả các hoạt động này để tạo ra một cơ sở dữ liệu lớn khiến cho hoạt động quản lý nghệ thuật trở nên hiệu quả hơn trong bối cảnh mới.

Như vậy, để sử dụng dữ liệu lớn trong việc điều hành và quản lý các tổ chức VHNT có thể mang lại nhiều lợi ích, theo tôi, chúng ta cần chú ý đến một số giải pháp sau: 1) Phân tích dữ liệu khách hàng: sử dụng dữ liệu lớn để hiểu rõ hơn về khách hàng, sở thích, xu hướng và thông qua đó, tăng cường trải nghiệm của khách hàng. Bằng cách thu thập và phân tích dữ liệu từ các nguồn như mạng xã hội, trang web, bán vé, khảo sát, tổ chức VHNT có thể nắm bắt được thông tin quan trọng về khách hàng và tạo ra các chiến lược tiếp thị, quảng bá phù hợp; 2) Dự đoán và phân tích xu hướng: sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn để dự đoán xu hướng trong ngành VHNT, ví dụ như dự đoán sự thành công của một bộ phim, một cuộc triển lãm nghệ thuật hoặc một sự kiện âm nhạc. Thông qua việc thu thập và phân tích dữ liệu lớn, các tổ chức có thể đưa ra quyết định chiến lược, định hình chương trình nghệ thuật dựa trên những dự báo khoa học; 3) Quản lý nguồn lực và lịch trình: dữ liệu lớn có thể được sử dụng để quản lý nguồn lực và lịch trình của các tổ chức VHNT. Việc thu thập và phân tích dữ liệu từ các nguồn như vé bán được, đội ngũ nhân viên, nguồn tài trợ và đối tác có thể giúp tổ chức xác định cách sử dụng nguồn lực hiệu quả và tối ưu hóa lịch trình hoạt động; 4) Phân tích ngữ cảnh và phản hồi: sử dụng công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên và phân tích dữ liệu lớn để hiểu ngữ cảnh và phản hồi từ khách hàng. Các tổ chức có thể sử dụng công nghệ chatbot hoặc hệ thống tự động để tương tác với khách hàng, cung cấp thông tin và giải đáp câu hỏi, từ đó nâng cao trải nghiệm người dùng; 5) Tối ưu hóa quy trình hoạt động: dữ liệu lớn có thể giúp tổ chức VHNT tối ưu hóa quy trình hoạt động. Bằng cách phân tích dữ liệu về hiệu suất và hoạt động của các phòng vé, rạp chiếu

phim, sân khấu hoặc các khu vực khác, tổ chức có thể tìm kiếm các cách cải thiện quy trình, tăng cường hiệu suất và giảm thiểu lãng phí.

Tóm lại, việc sử dụng dữ liệu lớn trong việc điều hành và quản lý các tổ chức VHNT mang lại nhiều cơ hội và giải pháp để tối ưu hóa hoạt động, cung cấp trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng và dự đoán xu hướng trong ngành. Tuy nhiên, việc xử lý và bảo mật dữ liệu cần được chú trọng để đảm bảo tính riêng tư và an toàn thông tin.

Dữ liệu lớn không chỉ đơn thuần là câu chuyện kích thích của dữ liệu mà điều quan trọng là nó tạo ra điều kiện cho xã hội kết nối, phân tích, từ đó đưa ra những giải pháp nhanh, phù hợp, hiệu quả cho những vấn đề mà xã hội đối mặt. Dữ liệu lớn đã, đang và sẽ có nhiều tác động đến lĩnh vực VHNT, trong đó có cả những tác động tích cực, đồng thời có cả những tác động tiêu cực, cũng có những tác động chúng ta đã biết và bàn tới, đồng thời có những tác động chúng ta chưa lường trước hết được. Tuy nhiên, một thái độ tích cực và chuẩn bị chu đáo sẽ giúp những người hoạt động trong lĩnh vực VHNT chủ động và thoải mái hơn với những tác động của cuộc cách mạng 4.0 ■

B.H.S

4. VNU - IFI, *Hội thảo quốc tế “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong bối cảnh cách mạng 4.0”*, vnu.edu.vn, 13-12-2017.

5. Minh Quân, *Áp dụng công nghệ cao bảo tồn di sản văn hóa: Gian nan đi tìm bà đỡ*, daidoanket.vn, 23-09-2017.

6. *Dữ liệu lớn trong Chính phủ: những thách thức và cơ hội*, gov.uk, 21-02-2017.

Tài liệu tham khảo

1. Fabio Schreiber, Flora Amato, F Colace, Massimo de Santo, Vincenzo Moscato, Antonio Picariello, Letizia Tanca, *Big data meets digital cultural heritage: Design and implementation of SCRABS, a smart context-aware browsing assistant for cultural environments (Dữ liệu lớn đáp ứng di sản văn hóa kỹ thuật số: Thiết kế và triển khai SCRABS, trợ lý duyệt ngữ cảnh thông minh cho môi trường văn hóa)*, Journal on Computing and Cultural Heritage (Tạp chí Điện toán và Di sản văn hóa), 2017.
2. *Big data for good*, odbms.org, 5-6-2012.